

*Thuận Nam, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

Số: 11/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến đồng ý biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 2, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* ông Phạm Toàn V - chức vụ: tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Trương Xuân V - Giám đốc Ngân hàng A – CN B.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trương Xuân V:* Nguyễn Xuân T - chức vụ: Trưởng phòng KHKD Agribank - Chi nhánh huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. (Theo văn bản uỷ quyền số 730/NHNo-NT-NP ngày 31/10/2023 của Giám đốc Agribank).

- Bị đơn: anh Phan Ngọc T - sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị S - sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: thôn Lạc Tân 03, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Các đương sự, **Ngân hàng A và bị đơn vợ chồng anh Phan Ngọc T, chị Nguyễn Thị S cùng thống nhất:**

**Ngân hàng A và bị đơn vợ chồng anh Phan Ngọc T, chị Nguyễn Thị S xác nhận** tính đến ngày 29/3/2024, **vợ chồng anh Phan Ngọc T, chị Nguyễn Thị S còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng A** tổng số tiền: 1.293.928.768 đồng (*bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng*), trong đó gồm: **Dư nợ gốc là 800.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 485.928.768 đồng; nợ lãi quá hạn là 8.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn của số tiền**

nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong **Hợp đồng tín dụng số 332561504/HĐTD ngày 16/01/2018**.

Kể từ ngày 30/3/2024, **vợ chồng anh Phan Ngọc T, chị Nguyễn Thị S** còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

Ngân hàng A và bị đơn vợ chồng anh Phan Ngọc T, chị Nguyễn Thị S cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì **Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 332561504B/HĐTC ngày 16/01/2018** và **Hợp đồng thế chấp tài sản số 332561504A/HĐTC ngày 16/01/2018**, để đảm bảo thi hành án.

**3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Vợ chồng anh Phan Ngọc T, chị Nguyễn Thị S** đồng ý chịu 1.500.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này. Do Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí này nên **vợ chồng anh Phan Ngọc T, chị Nguyễn Thị S** đồng ý hoàn trả toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ này cho Ngân hàng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### **4. Về án phí:**

- Vợ chồng anh Phan Ngọc T, chị Nguyễn Thị S đồng ý chịu toàn bộ **án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này, số tiền là 25.408.932 đồng (bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng) {cách tính: [36.000.000 + (1.293.928.768 đồng - 800.000.000 đồng) x 3%] x 50%}**.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng A 25.113.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, một trăm mười ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002290 ngày 21/02/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

**5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Quốc Tâm**